



Yà zhōu

亚洲

Noun · Asia

Example Sentences

yà zhōu hěn dà
亚洲很大。

Asia is very big.

yà zhōu de jīng jì zēng zhǎng duì quán qiú shì chǎng yǐng xiǎng jù dà
亚洲的经济增长对全球市场影响巨大。

Asia's economic growth has a huge impact on the global market.

nǐ jì huà míng nián qù yà zhōu lǚ xíng ma
你计划明年去亚洲旅行吗？

Are you planning to travel to Asia next year?

Trace each character, then write the word on your own.

亚	亚	亚	亚	亚	亚	亚	亚	亚		
洲	洲	洲	洲	洲	洲	洲	洲	洲	洲	洲
洲										